

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, tên gọi khác: không có; sinh năm 1993, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 4, xã H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là khu phố V, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Dầu); nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M và bà Đào Thị N; vợ: Lê Thị Hồng G (đã ly hôn), con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 13-12-2022, đến ngày 16-12-2022 bị tạm giam cho đến nay.

Bị hại: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố H, phường H1, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Văn T2, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo N, anh T2, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10-2022, Nguyễn Hữu N sống chung như vợ chồng với Hồ Thị Hạnh tại quán ăn Vườn Nhân thuộc ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu của ông Nguyễn Hùng C. Hàng ngày, N đi làm hồ chung với ông C nên N

thường xuyên mượn xe mô tô Yamaha Sirius biển số 70E1-051.64 của ông C để làm phương tiện đi lại.

Ngày 11-12-2022, do cần tiền nạp vào tài khoản game 188Kbet.com nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông C để đi cầm lấy tiền đánh bạc. N lén vào phòng ngủ của ông C lấy giấy đăng ký xe mô tô 70E1-051.64 cất trong ví để dưới nệm. Sau đó, N giả vờ mượn xe ông C đi có việc thì ông C đồng ý. N mang xe đến tiệm cầm đồ Didong.com của anh Trịnh Văn T2 thuộc ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu cầm được 5.000.000 đồng. N nộp 4.500.000 đồng vào tài khoản 188Kbet.com để đánh bạc thì thua hết, còn lại 500.000 đồng N tiêu xài cá nhân. Ngày 13-12-2022, N không trả lại xe nên ông C đến Công an xã Phước Đông tố cáo hành vi của N.

Quá trình điều tra, N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bản kết luận định giá tài sản số 100/BB-HĐĐGTS ngày 14-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70E1-051.64 trị giá 7.800.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Tạm giữ tài liệu, đồ vật của bị cáo N gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng bạc, dung lượng 16GB, số Imei: 8984012204503743370, số sim 0707435557, đã qua sử dụng, góc dưới bên phải bị bể; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh T2 yêu cầu N bồi thường 5.000.000 tiền cầm xe.

Về kê biên tài sản: Do N không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với anh Trịnh Văn T2 có hành vi nhận cầm tài sản nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Cáo trạng số 19/CT-VKSGD ngày 28-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây N truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh T2 số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Hữu N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 11-12-2022, tại ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, Nguyễn Hữu N đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Hùng C 01 xe mô tô biển số 70E1-051.64 trị giá 7.800.000 đồng. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo N không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng bạc, dung lượng 16GB, số Imei: 8984012204503743370, số sim 0707435557, đã qua sử dụng, góc dưới bên phải bị bể của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hùng C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Trịnh Văn T2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cầm xe là 5.000.000 đồng, yêu cầu của anh T2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Trịnh Văn T2 có hành vi nhận cầm cố tài sản nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu N là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2022.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Hùng C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trịnh Văn T2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2 Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng bạc, dung lượng 16GB, số Imei: 8984012204503743370, số sim 0707435557, đã qua sử dụng, góc dưới bên phải bị bể; giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây N).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây N;
- VKSND tỉnh Tây N;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây N;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây N;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

